

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày 23-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Hải Hà – Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

- Bùi Xuân T, sinh ngày 07/8/1963 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Lô X, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân N và bà Lê Thị Đ (đều đã chết); bị cáo có vợ là Lê Thị B, có 02 con (con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa án tích (Bản án số 72/2010/HSST ngày 24/11/2010 của TAND quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc, thời gian thử thách là 60 tháng), bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/6/2022; có mặt.

- Bị hại: Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn V – Chức vụ: Chủ tịch; có mặt.

- Người làm chứng:

Bà Lê Thị B; vắng mặt.

Anh Nguyễn Như M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thành phố Hải Phòng phê duyệt tại Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 09/06/2009, Công ty TNHH MTV Thương mại Đầu tư Phát triển Đô thị được giao làm chủ đầu tư thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi (viết tắt là BQL dự án), theo đó BQL dự án có trách nhiệm quản lý khu vực đất có diện tích đất 2.870 m² để trồng cây xanh tại lô 9, tổ 13 phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Diện tích đất trên đã được UBND huyện An Hải (nay là UBND quận Hải An) tiến hành kiểm kê, bồi thường giải phóng mặt bằng xong và bàn giao mặt bằng cho BQL dự án để thực hiện dự án và đã làm xong hạ tầng kỹ thuật. Do diện tích đất nêu trên rất nhiều lần bị các đối tượng tái chiếm, BQL dự án đã phối hợp với UBND quận Hải An, UBND phường Đ tiến hành giải tỏa, tháo dỡ các công trình vi phạm. Ngày 22/5/2020, UBND phường Đ có chủ trương xây dựng hàng rào B40 quanh khu đất của Dự án nhằm mục đích chống tái chiếm, kinh phí xây hàng rào được UBND phường Đ vận động nguồn kinh phí xã hội hóa từ các cá nhân trên địa bàn phường. Sau khi vận động được nguồn kinh phí, UBND phường Đ đã thuê ông Hoàng Xuân Mạnh (sinh năm: 1981, trú tại: Số 07/281 phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng) thi công, ngày 27/5/2020 ông Mạnh đã thi công xong và bàn giao cho UBND phường Đ quản lý.

Khoảng 08 giờ ngày 04/01/2022, UBND phường Đ được quần chúng nhân dân báo tin về việc Nguyễn Như Mạnh (sinh năm: 1979; ĐKKHKT: số 07/180 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng) có hành vi sử dụng máy đào bánh xích Nhật Bản có nhãn hiệu KOMATSU, Model PC 38 UU-3 có số khung KMTPC 018A05010111 đang phá dỡ trái phép hàng rào lưới B40 của UBND phường Đ tại đầu đường lô 9, tổ 13 phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. UBND phường Đ đã phối hợp với Công an phường Đằng Hải, Tổ quản lý đô thị phường và một số phòng ban của UBND quận Hải An có mặt tại hiện trường, lập biên bản sự việc đồng thời trình báo Công an quận Hải An xử lý vụ việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 14/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Hải An kết luận tài sản bị hư hỏng là hàng rào lưới B40 gồm: 08 đoạn khung sắt V; 07 ống thép mạ kẽm được cố định bằng bê tông và 01 thanh thép hình hộp rỗng (khối lượng, chủng loại, tình trạng theo Chứng thư giám định số 003/MH/012022 ngày 05/01/2022 của Công ty Cổ phần Giám định và tư vấn kỹ thuật Minh Huy) có trị giá 10.882.117 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Xuân T khai nhận: Vào năm 2010, vợ chồng Bùi Xuân T và bà Lê Thị Bích nhận chuyển nhượng từ bà Lê Thị Quyết (Sinh năm: 1954; Trú tại: Lô 9, tổ 12, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng) quyền sử dụng đất đối với mảnh đất có diện tích 1.660 m² (nguồn gốc là đất khai hoang, không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) với giá 700.000.000 đồng tại khu vực lô 9, tổ 13, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Khi đó hai bên có giấy tờ mua bán viết tay nhưng không có công chứng và không có xác nhận của chính quyền địa phương. Sau khi mua mảnh đất trên, vợ chồng ông bà đã trồng cây và dựng 01 căn nhà cấp 4 khoảng 15 m², lợp tôn và làm hàng rào bằng tôn xung quanh khu đất. Ngày 22/5/2020, UBND phường Đ tiến hành phá dỡ T bộ căn nhà cấp 4 và hàng rào tôn nêu trên. Sau đó T bộ diện tích đất đã được rào lại bằng hàng rào lưới sắt B40. Gia đình bà Lê Thị Bích và Bùi Xuân T đã nhiều lần viết đơn kiến nghị gửi đến các cơ quan chức năng để được giải quyết, lấy lại đất của gia đình. Ngày 12/10/2021, UBND phường Đ ban hành Công văn số 131/UBND trả lời đơn của bà Lê Thị Bích và Bùi Xuân T, theo đó nội dung công văn khẳng định việc mua bán đất giữa bà Nguyễn Thị Quyết và vợ chồng bà Lê Thị Bích, Bùi Xuân T là trái quy định của pháp luật; T bộ khu đất được rào lưới B40 thuộc Dự án thực hiện quy hoạch cây xanh của thành phố; hàng rào lưới B40 để bảo vệ đất, chống tái chiếm đất, mọi hành vi phá hoại tài sản, tái chiếm đất sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, gia đình bà Lê Thị Bích và Bùi Xuân T không đồng ý với nội dung trả lời trên của UBND phường Đ.

Vào tối ngày 03/01/2022, Bùi Xuân T thông qua người quen, biết anh Nguyễn Như Mạnh có xe máy xúc nên T đã dùng điện thoại của vợ là bà Lê Thị Bích để gọi cho anh Mạnh thuê anh Mạnh dùng máy xúc dỡ hàng rào B40 tại địa chỉ lô 9, tổ 13, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Mục đích T thuê anh Mạnh tháo dỡ hàng rào là để lấy lối đi vào diện tích đất 1.660 m² của gia đình đã nhận chuyển nhượng lại của bà Quyết từ năm 2010. Trước khi tiến hành tháo dỡ T đã gọi điện thoại liên lạc với ông Bùi Văn Vững – Chủ tịch UBND phường Đ thông báo là dỡ hàng rào và ông Vững bảo là không được phá dỡ vì hàng rào trên của UBND phường Đ. T vẫn yêu cầu anh Nguyễn Như Mạnh sử dụng xe máy xúc tháo dỡ hàng rào B40. Việc T thuê anh Mạnh đến phá dỡ hàng rào lưới B40 do một mình T tự ý thực hiện, không bàn bạc trao đổi với vợ là bà Lê Thị Bích nên bà Bích không biết và không liên quan. Khi thuê Mạnh dỡ bỏ hàng rào, T không nói nguồn gốc đất cũng như hàng rào lưới B40 cho anh Mạnh biết. T không biết hàng rào lưới B40 là của UBND phường Đ mà tưởng của anh Vũ Tiến Dương (sinh năm: 1977; trú tại: số 80 đường số 4, lô 9 mở rộng phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng) xây dựng hàng rào trên đất của gia đình mình nên mới thuê người phá dỡ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Như Mạnh khai: Ngày 03/8/2022, Bùi Xuân T là người thuê Mạnh phá dỡ hàng rào trên, khi thuê T nói là phá dỡ hàng rào của gia đình. Sáng ngày 04/01/2022, Mạnh điều khiển xe máy đào bánh xích nhận hiệu

KOMATSU đến khu vực lô 9, tổ 13, phường Đằng Hải, T là người đón và chỉ vị trí cho Mạnh phá dỡ hàng rào.

Tại cơ quan điều tra, đại diện bị hại đề nghị Công an quận Hải An xử lý hành chính đối với hành vi của Bùi Xuân T và yêu cầu Bùi Xuân T khắc phục lại phần hàng rào đã phá dỡ ngày 04/01/2022.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 03/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Bùi Xuân T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy hối hận về hành vi của mình cũng do không hiểu biết pháp luật và không biết đó là hàng rào do UBND phường xây dựng và gửi lời xin lỗi tới bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện bị hại xác nhận Bùi Xuân T đã tự nguyện khắc phục hậu quả, làm lại hàng rào trả lại nguyên trạng như trước khi bị phá dỡ nên UBND phường Đ cũng không yêu cầu Bùi Xuân T bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm: Truy tố đối với Bùi Xuân T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo sức khỏe yếu, không có công việc và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã khắc phục xong hậu quả đối với tài sản bị cáo làm hư hỏng. Ngoài ra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho UBND phường Đ 08 khung lưới B40, khung sắt V (gồm 08 đoạn); ống thép mạ kẽm (gồm 07 ống thép được cố định bằng bê tông) và 01 thanh thép hình hộp rỗng KT 50x50(mm), dài 150(cm).

Bị cáo Bùi Xuân T không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin lỗi bị hại và đã khắc phục tài sản bị cáo đã làm hư hỏng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về tội danh:

[2] Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị cáo Bùi Xuân T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 08 giờ ngày 04/01/2022, Bùi Xuân T thuê Nguyễn Như Mạnh sử dụng máy đào bánh xích Nhật Bản có nhãn hiệu KOMATSU, Model PC 38 UU-3 có số khung KMTPC 018A05010111 phá dỡ trái phép hàng rào lưới B40 của UBND phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng tại đầu đường Lô 9 tổ 13 phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Khi T thuê Mạnh làm thì không nói cho Mạnh hàng rào này của ai nên Mạnh nghĩ là của ông T và làm theo yêu cầu của ông T. Hậu quả gạt đổ 26 mét hàng rào lưới B40 ra khỏi vị trí hàng rào đang dựng, phá hỏng hàng rào lưới B40. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Xuân T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Điều 178 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Bùi Xuân T đã thuê người khác dùng máy đào bánh xích tháo dỡ trái phép, làm hư hỏng 26 mét hàng rào lưới B40 của UBND phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Giá trị tài sản bị hư hỏng là 10.882.117 đồng. Do đó, bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin lỗi người bị hại, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả là dựng lại hàng rào trả lại hiện trạng như cũ và đã được đại diện bị hại xác nhận, đồng thời đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt:

[6] Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ thiệt do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ răn đe, cải tạo, giáo dục và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Về áp dụng khẩu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung:

[7] Bị cáo là người có sức khỏe yếu, có nhiều bệnh lý nền, không có công việc và thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[8] Bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả bằng cách làm lại hàng rào bị cáo đã thuê người khác làm hư hỏng. Đại diện bị hại đã xác nhận bị cáo đã khắc phục xong hậu quả đối với tài sản bị hư hỏng. Đại diện bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với 01 xe máy xúc nhãn hiệu KOMATSU-38 Model PC 38 UU3 số khung KMTPCO18A05010111 do Nhật Bản sản xuất, qua xác minh Cơ quan CSĐT Công an quận Hải An xác định chủ sở hữu là ông Trần Anh Tuấn (sinh năm: 1972; trú tại: số 5/31 Xóm Trại 2, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng). Ông Tuấn không biết việc anh Mạnh sử dụng máy xúc để phá dỡ hàng rào của UBND phường Đ nên ngày 02/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã ra quyết định xử lý vật chứng và bàn giao máy xúc trên cho chủ sở hữu là ông Trần Anh Tuấn là có căn cứ.

[10] Đối với 08 khung lưới B40, 08 đoạn khung sắt V; 07 ống thép mạ kẽm được cố định bằng bê tông và 01 thanh thép hình hộp rỗng KT 50 x 50mm, dài 150cm. Đây là tài sản của UBND phường Đ nên trả lại cho UBND phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh và hình phạt:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Bùi Xuân T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Bùi Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Bùi Xuân T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan

Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc trong quân đội thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

Không khấu trừ thu nhập, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại UBND phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng: 08 khung lưới B40, khung sắt V (gồm 08 đoạn); ống thép mạ kẽm (gồm 07 ống thép được cố định bằng bê tông) và 01 thanh thép hình hộp rỗng KT 50x50mm, dài 150cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Xuân T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra – Công an quận Hải An;
- Phòng PV 06- Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Đ, quận Hải An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

